

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/07/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P5+TD2+P2	0:00	7+13+2	0+0+0		6+14+2	0+0+0	
2		P5+P8+VSP01	0:00	7+8+6	0+0+0		7+7+8	0+0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P5 - TD2 - P2	CREW: VThắng - MTHAO - HIẾU	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BÁ LƯỢNG	P5					65	KHOAN	Vietnamese
2	BUI NGOC LAM	P5	72	1	6	20	72	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HUY HUNG	P5	74	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN QUỐC TUÂN	P5					68	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ VĂN DOANH	P5					68	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN PHAN	P5	75	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN QUYẾT TIẾN	P5	73	1	7		86	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HAI	TD2	78	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
9	GROMOV S.A	TD2	85	1	10		86	KHOAN	Russian
10	LÊ MẠNH THĂNG	TD2	83	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TUYỀN	TD2	81	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH TUÂN	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
13	BUI TRUNG THỌ	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	TD2	84	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TUNG	TD2	82	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH BÌNH	TD2	79	1	5	35	80	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM VĂN THĂNG	TD2	87	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ ĐỨC THỌ	TD2	88-89	2	13	20	73	KHOAN	Vietnamese
19	HỒ VĂN HUNG	TD2	86	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN TRỌNG ANH	TD2	80	1	2		74	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	P2	48	1	7		59	KHI	Vietnamese
22	LÊ TRI HAO	P2				40	65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	7	4	23	503	20	6		
2	TD2	13	12	65	965	55	14		
3	P2	2	1	7	124	40	2		
TOTAL		22	17	95	1.592	115	22		
WEIGHT KG				95	1.592	115			

GRAND TOAL: 1.802 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: P5 - P8 - VSP01	CREW: VThắng - MTHAO - HIẾU	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG TRUNG HIẾU-PVD	P5	78-79	2	15		76	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG HAO	P5	86	1	6		92	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC TUÂN	P5	84	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN TUÂN LONG	P5	83	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ TRƯỜNG GIANG	P5	85	1	8		65	DVL	Vietnamese
6	HOÀNG MINH TÂN	P5	80-81	2	17		83	YTE	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT HUNG	P5	82	1	5		72	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU DUNG	P8	29	1	5	20	57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	P8	28	1	4		65	PSV	Vietnamese
10	HA VĂN THIÊN	P8	25	1	6		72	PSV	Vietnamese
11	TRẦN MẠNH CƯỜNG	P8	23	1	6		52	PSV	Vietnamese
12	KIỀU MINH QUYẾT	P8	27	1	5		65	PSV	Vietnamese
13	PHAM NGOC CHI	P8	30	1	5		62	PSV	Vietnamese
14	LÊ TIẾN QUÝ	P8	26	1	4		70	PSV	Vietnamese
15	HA VĂN NIÊM	P8	24	1	5		75	PSV	Vietnamese
16	LÊ VĂN NGỌC	VSP01	74	1	4	40	74	PSV	Vietnamese
17	PHAM HUY ĐÀU	VSP01	73	1	6		68	PSV	Vietnamese
18	KIEU VAN TUAN	VSP01	79	1	3		75	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC THƯỜNG	VSP01	76	1	5		62	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH TÊ	VSP01					80	PSV	Vietnamese
21	LƯƠNG MẠNH HƯƠNG	VSP01	75	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	7	9	61	538	0	7		
2	P8	8	8	40	518	20	7		
3	VSP01	6	5	23	424	40	8		
TOTAL		21	22	124	1.480	60	22		
WEIGHT KG				124	1.480	60			

GRAND TOAL: 1.664 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN